

Số: 87 /2026/QĐ-UBND

Hải Phòng, ngày 19 tháng 10 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành tiêu chí về hạ tầng kỹ thuật
của trung tâm đổi mới sáng tạo cấp tỉnh trên địa bàn thành phố Hải Phòng

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo số 93/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 268/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo về đổi mới sáng tạo; khuyến khích hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong doanh nghiệp; công nhận trung tâm đổi mới sáng tạo, hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo; công nhận cá nhân, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo; hạ tầng, mạng lưới và hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 285/TTr-SKHCHN ngày 07 tháng 10 năm 2026;

Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Quyết định ban hành tiêu chí về hạ tầng kỹ thuật của trung tâm đổi mới sáng tạo cấp tỉnh trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định chi tiết tiêu chí về hạ tầng kỹ thuật của trung tâm đổi mới sáng tạo cấp tỉnh trên địa bàn thành phố Hải Phòng theo quy định tại khoản 3 Điều 40 Nghị định số 268/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo về đổi mới sáng tạo; khuyến khích hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong doanh nghiệp; công nhận trung tâm đổi mới sáng tạo, hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo; công nhận cá nhân, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo; hạ tầng, mạng lưới và hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các tổ chức yêu cầu công nhận trung tâm đổi mới sáng tạo cấp tỉnh trên địa bàn thành phố Hải Phòng;

2. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc công nhận, quản lý nhà nước đối với trung tâm đổi mới sáng tạo cấp tỉnh trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

Điều 3. Tiêu chí về hạ tầng kỹ thuật của trung tâm đổi mới sáng tạo cấp tỉnh

Tiêu chí về hạ tầng kỹ thuật của trung tâm đổi mới sáng tạo cấp tỉnh (sau đây gọi tắt là trung tâm) gồm 03 nhóm chỉ số cụ thể:

1. Nhóm chỉ số 1: Không gian làm việc và kết nối

Stt	Chỉ số	Yêu cầu	Phân loại
1	Tổng diện tích sử dụng	Tối thiểu 2.000 m ²	Chỉ số bắt buộc
2	Diện tích dành cho các phân khu chức năng (không bố trí chông lán):		
a	Diện tích mặt bằng làm việc cho các chức danh của trung tâm	Việc bố trí diện tích mặt bằng làm việc cho các chức danh phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, yêu cầu hoạt động của trung tâm, đáp ứng phục vụ tối thiểu cho 15 nhân lực làm việc thường xuyên, trung bình 10 m ² /người.	Chỉ số bắt buộc
b	Diện tích mặt bằng sử dụng cho phòng hội thảo	Tối thiểu bằng 20% tổng diện tích sử dụng của trung tâm, trong đó bố trí tối thiểu 01 phòng hội thảo sức chứa 100 người và 02 phòng hội thảo sức chứa từ 20 đến 30 người.	Chỉ số bắt buộc
c	Diện tích mặt bằng sử dụng cho không gian tư vấn	Tối thiểu bằng 5% tổng diện tích sử dụng của trung tâm, trong đó có tối thiểu 02 không gian phòng riêng cho các hoạt động họp, trao đổi, tư vấn có tính bảo mật.	Chỉ số bắt buộc
d	Diện tích mặt bằng sử dụng cho khu làm việc chung	Tối thiểu bằng 20% tổng diện tích sử dụng của trung tâm.	Chỉ số bắt buộc
đ	Diện tích mặt bằng sử dụng cho không gian trình diễn, trưng bày, giới thiệu sản phẩm, công nghệ	Tối thiểu bằng 15% tổng diện tích sử dụng của trung tâm.	Chỉ số bắt buộc
e	Diện tích mặt bằng sử dụng cho không gian ươm tạo	Tối thiểu bằng 20% tổng diện tích sử dụng của trung tâm.	Chỉ số bắt buộc
g	Diện tích mặt bằng khác (nếu cần)	Theo nhu cầu thực tế và các quy định khác của pháp luật.	Chỉ số khuyến khích

2. Nhóm chỉ số 2: Hạ tầng số và dữ liệu

Stt	Chỉ số	Yêu cầu	Phân loại
1	Kết nối Internet tốc độ cao	- Có hạ tầng kết nối Internet tốc độ cao với băng rộng cố định từ 300 Mbps và có khả năng mở rộng lên 01 Gbps, có khả năng kết nối tới các không gian chức năng theo yêu cầu hoạt động; bảo đảm duy trì kết nối ổn định phục vụ hoạt động chuyên môn, hội nghị, hội thảo trực tuyến. - Có hệ thống Wifi bảo đảm phủ sóng toàn bộ khu vực hoạt động của trung tâm.	Chỉ số bắt buộc
2	Hệ thống mạng kết nối thông tin phục vụ hoạt động của trung tâm	Có hệ thống mạng nội bộ đảm bảo kết nối phần mềm phục vụ hoạt động chung của trung tâm.	Chỉ số bắt buộc
3	Hệ thống lưu trữ dữ liệu (có máy chủ hoặc lưu trữ đám mây)	Có hệ thống lưu trữ dữ liệu thông qua máy chủ hoặc nền tảng điện toán đám mây hoặc giải pháp tương đương; bảo đảm khả năng sao lưu, phục hồi dữ liệu định kỳ, duy trì hoạt động ổn định, an toàn, đáp ứng yêu cầu quản lý, khai thác và sử dụng dữ liệu của trung tâm; bảo đảm các quy định của pháp luật về lưu trữ dữ liệu.	Chỉ số bắt buộc
4	Triển khai cơ sở dữ liệu phục vụ đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo	Đáp ứng đủ 04 chỉ số thành phần sau đây	Chỉ số bắt buộc
a	Cơ sở dữ liệu chuyên gia	Có cơ sở dữ liệu chuyên gia được quản lý, cập nhật thường xuyên, đáp ứng yêu cầu khai thác và kết nối phục vụ hoạt động tư vấn, đào tạo, hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo, đổi mới sáng tạo, chuyển giao công nghệ; Hoặc: có khả năng kết nối, truy cập hoặc khai thác cơ sở dữ liệu chuyên gia trong nước và quốc tế phục vụ hoạt động tư vấn, đào tạo, hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo, đổi mới sáng tạo, chuyển giao công nghệ.	Chỉ số bắt buộc

b	Cơ sở dữ liệu công nghệ	Có cơ sở dữ liệu về công nghệ được quản lý, cập nhật thường xuyên, đáp ứng yêu cầu tra cứu, khai thác và kết nối phục vụ hoạt động tư vấn, đào tạo, hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo, đổi mới sáng tạo, chuyển giao công nghệ; Hoặc: có khả năng kết nối, truy cập hoặc khai thác cơ sở dữ liệu về công nghệ phục vụ hoạt động tư vấn, đào tạo, hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo, đổi mới sáng tạo, chuyển giao công nghệ.	Chỉ số bắt buộc
c	Cơ sở dữ liệu sáng chế, kiểu dáng công nghiệp, bí mật kinh doanh, mô hình kinh doanh mới, mô hình kinh doanh số	Có cơ sở dữ liệu sáng chế, kiểu dáng công nghiệp, bí mật kinh doanh, mô hình kinh doanh mới, mô hình kinh doanh số phục vụ hoạt động tư vấn, đào tạo, hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo, đổi mới sáng tạo, chuyển giao công nghệ; Hoặc: có khả năng kết nối, truy cập hoặc khai thác các cơ sở dữ liệu trong nước và quốc tế liên quan đến sở hữu trí tuệ, sáng chế, kiểu dáng công nghiệp, nhãn hiệu, bí mật kinh doanh và mô hình kinh doanh mới phục vụ hoạt động tư vấn, đào tạo, hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo, đổi mới sáng tạo, chuyển giao công nghệ.	Chỉ số bắt buộc
d	Cơ sở dữ liệu tư liệu, tài liệu chuyên môn	Có kho dữ liệu số hoặc hệ thống lưu trữ tài liệu chuyên môn dùng chung phục vụ công tác nghiên cứu, đào tạo, tư vấn, kết nối và hỗ trợ hoạt động đổi mới sáng tạo; bảo đảm khả năng tra cứu, chia sẻ và khai thác hiệu quả.	Chỉ số bắt buộc
5	Khả năng chuẩn hoá dữ liệu với Nền tảng số quản lý khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo quốc gia	Khuyến khích các cơ sở dữ liệu do trung tâm tự xây dựng, quản lý (nếu có) có khả năng chuẩn hoá với Nền tảng số quản lý khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo quốc gia theo quy định, tiêu chuẩn kỹ thuật hiện hành.	Chỉ số khuyến khích
6	Khả năng kết nối, liên thông và chia sẻ dữ liệu với Nền tảng số quản lý khoa học, công nghệ và đổi mới	Khuyến khích các cơ sở dữ liệu do trung tâm tự xây dựng, quản lý (nếu có) có khả năng kết nối, liên thông và chia sẻ dữ liệu với Nền tảng số quản lý	Chỉ số khuyến khích

	sáng tạo quốc gia	khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo quốc gia.	
7	Khả năng truy cập vào các thư viện số về sáng chế, kiểu dáng công nghiệp và nhãn hiệu trong và ngoài nước	Có khả năng truy cập, khai thác thường xuyên hoặc thông qua hợp tác, liên kết đối với các thư viện số, cơ sở dữ liệu về sáng chế, kiểu dáng công nghiệp, nhãn hiệu và sở hữu trí tuệ trong nước, quốc tế phục vụ hoạt động tư vấn, nghiên cứu và đổi mới sáng tạo.	Chỉ số bắt buộc
8	Khả năng tiếp cận hạ tầng tính toán hiệu năng cao để hỗ trợ các doanh nghiệp đổi mới sáng tạo triển khai các mô hình kinh doanh số	Có phương án tiếp cận, kết nối, khai thác hạ tầng điện toán đám mây, hạ tầng tính toán hiệu năng cao hoặc nền tảng công nghệ số phục vụ hoạt động nghiên cứu, thử nghiệm, phát triển sản phẩm và mô hình kinh doanh số của tổ chức, doanh nghiệp đổi mới sáng tạo khi có nhu cầu.	Chỉ số bắt buộc
9	Các nền tảng số dùng chung đã triển khai	Đã triển khai nền tảng số phục vụ quản lý, điều hành, quản trị công việc, chia sẻ thông tin và quản lý dữ liệu trên môi trường số.	Chỉ số bắt buộc
10	Mức độ ứng dụng trí tuệ nhân tạo	Đã triển khai hoặc có khả năng tích hợp, khai thác các giải pháp ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) phục vụ quản lý, điều hành, hỗ trợ tra cứu thông tin, phân tích dữ liệu, cung cấp dịch vụ và các hoạt động chuyên môn.	Chỉ số bắt buộc
11	Hệ thống thông tin được xác định và phê duyệt cấp độ an toàn	Hệ thống thông tin của trung tâm được xác định cấp độ an toàn và phê duyệt theo quy định của pháp luật về an ninh mạng.	Chỉ số bắt buộc
12	Hệ thống thông tin triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an ninh mạng theo cấp độ đã được phê duyệt	Có phương án bảo đảm an toàn an ninh mạng đối với hệ thống thông tin theo cấp độ đã được phê duyệt; bảo đảm duy trì hoạt động ổn định, an toàn trong quá trình khai thác, vận hành.	Chỉ số bắt buộc
13	Hệ thống thông tin đã ban hành đầy đủ các phương án ứng cứu xử lý sự cố an ninh mạng	Đã ban hành phương án ứng cứu xử lý sự cố an ninh mạng; xác định đầu mối phối hợp và quy trình xử lý nhằm bảo đảm khả năng ứng phó, khắc phục sự cố trong quá trình vận hành hệ thống	Chỉ số bắt buộc

	thông tin.	
--	------------	--

3. Nhóm chỉ số 3: Tiềm ích và dịch vụ dùng chung

Stt	Chỉ số	Yêu cầu	Phân loại
1	Phòng thí nghiệm dùng chung (Bao gồm danh mục các trang thiết bị cho mục đích thí nghiệm theo ngành, lĩnh vực)	Có phòng thí nghiệm dùng chung hoặc có cơ chế hoặc có phương án hợp tác, liên kết khai thác, sử dụng phòng thí nghiệm của cơ sở giáo dục đại học, viện nghiên cứu, tổ chức khoa học và công nghệ, doanh nghiệp, tổ chức nhằm phục vụ hoạt động nghiên cứu, thực nghiệm, phát triển công nghệ cao, công nghệ chiến lược, sản phẩm đổi mới sáng tạo và hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo.	Chỉ số bắt buộc
2	Phòng thử nghiệm dùng chung (Bao gồm danh mục các trang thiết bị cho mục đích thử nghiệm theo ngành, lĩnh vực)	Có phòng thử nghiệm dùng chung hoặc có cơ chế hoặc có phương án phối hợp, liên kết khai thác cơ sở thử nghiệm phục vụ hoạt động kiểm tra, đánh giá, thử nghiệm sản phẩm, công nghệ, giải pháp kỹ thuật mới của tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân tham gia hoạt động đổi mới sáng tạo.	Chỉ số bắt buộc
3	Trang thiết bị dùng chung	Có trang thiết bị dùng chung phục vụ hoạt động chuyên môn của Trung tâm, bao gồm: thiết bị công nghệ thông tin, âm thanh, ánh sáng phục vụ trình chiếu, đào tạo, tư vấn và các thiết bị cần thiết khác phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và yêu cầu hoạt động thực tế.	Chỉ số bắt buộc
4	Sự tuân thủ các tiêu chuẩn chất lượng đối với phòng thí nghiệm dùng chung (nếu có)	Khuyến khích phòng thí nghiệm dùng chung bảo đảm đáp ứng các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và yêu cầu quản lý chất lượng theo quy định của pháp luật hiện hành phù hợp với lĩnh vực hoạt động chuyên môn.	Chỉ số khuyến khích
5	Sự tuân thủ các tiêu chuẩn chất lượng đối với phòng thử nghiệm dùng chung (nếu có)	Khuyến khích phòng thử nghiệm dùng chung bảo đảm đáp ứng các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và yêu cầu quản lý chất lượng theo quy định của pháp luật hiện hành phù hợp với lĩnh vực hoạt động chuyên môn.	Chỉ số khuyến khích

		động chuyên môn.	
6	Trang thiết bị hỗ trợ hành chính tại trung tâm (máy in, máy scan, máy chiếu, máy tính, màn hình, âm thanh, thiết bị cần thiết khác)	Có trang thiết bị hỗ trợ hành chính, như: máy in, máy scan, máy chiếu, máy tính, màn hình, âm thanh và thiết bị cần thiết khác phục vụ công tác quản lý, điều hành.	Chỉ số bắt buộc
7	Trang thiết bị cần thiết để cung cấp dịch vụ sở hữu trí tuệ, tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng, hạ tầng kỹ thuật, không gian làm việc, pháp lý, thông tin thị trường, tài chính, thương mại, truyền thông, kết nối đầu tư và hỗ trợ cần thiết khác.	Có trang thiết bị hoặc có phương án tiếp cận, khai thác trang thiết bị, công cụ, nền tảng kỹ thuật và nguồn lực cần thiết phục vụ việc cung cấp dịch vụ hỗ trợ về sở hữu trí tuệ, tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng, pháp lý, thông tin thị trường, tài chính, thương mại, truyền thông, kết nối đầu tư, hạ tầng kỹ thuật, không gian làm việc và các hoạt động hỗ trợ đổi mới sáng tạo khác phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, năng lực của trung tâm.	Chỉ số bắt buộc

Điều 4. Nguyên tắc sử dụng tiêu chí

Tiêu chí tại Quyết định này được sử dụng làm một trong những căn cứ để xét công nhận trung tâm đổi mới sáng tạo cấp tỉnh trên địa bàn thành phố Hải Phòng. Mẫu Phiếu đánh giá tiêu chí về hạ tầng kỹ thuật của trung tâm đổi mới sáng tạo cấp tỉnh trên địa bàn thành phố Hải Phòng được ban hành tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này. Hồ sơ được đánh giá đạt tiêu chí về hạ tầng kỹ thuật của trung tâm đổi mới sáng tạo cấp tỉnh trên địa bàn thành phố Hải Phòng khi đạt tất cả các chỉ số bắt buộc.

Điều 5. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 11 năm 2026.

Điều 6. Tổ chức thực hiện

1. Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định.

2. Sở Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức triển khai, hướng dẫn thực hiện Quyết định này tới tổ chức, cá nhân có liên quan, sử dụng Quyết định trong thực hiện thủ tục công nhận trung tâm đổi mới sáng tạo cấp tỉnh trên địa bàn thành phố.

3. Tổ chức yêu cầu công nhận trung tâm đổi mới sáng tạo cấp tỉnh trên địa bàn thành phố có trách nhiệm cung cấp đầy đủ tài liệu minh chứng việc đáp ứng các chỉ số thành phần trong 03 nhóm chỉ số được quy định tại Điều 3 Quyết định này, đồng thời chịu trách nhiệm về tính chính xác của hồ sơ, tài liệu minh chứng.

4. Tổ chức được công nhận là trung tâm đổi mới sáng tạo cấp tỉnh có trách nhiệm duy trì các điều kiện hạ tầng đã được xác nhận; trường hợp có thay đổi phải báo cáo cơ quan có thẩm quyền và thực hiện các yêu cầu liên quan theo quy định.

5. Trong trường hợp cần thiết, căn cứ vào tình hình thực tế và yêu cầu phát triển của khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân thành phố xem xét điều chỉnh, bổ sung Quyết định này cho phù hợp./.

Nơi nhận:

- Như Điều 6;
- VPCP; Bộ KH&CN;
- Cục KTVB&TCTHPL - Bộ Tư pháp;
- TTTU, TT HĐND TP;
- CT, các PCT UBND TP;
- UBND TP;
- VP TU;
- VP Đoàn ĐBQH TP;
- Các sở, ban, ngành thuộc UBND TP;
- UBND các xã, phường, đặc khu;
- Báo và phát thanh, truyền hình HP;
- Công TTĐT TP;
- Công báo TP;
- CVP, các PCVP UBND TP;
- Các phòng: VX, NV&KTGS;
- Lưu: VT, VX, N.H.Điện.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Hoàng Minh Cường